

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 07/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 71

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

“Giỏi biết âm thanh phương tiện tập diệt”

“Tập diệt” chỉ cho *tập đế* và *diệt đế* trong tứ đế (khổ, tập, diệt, đạo). Trong tập đế bao gồm khổ, trong diệt đế bao gồm đạo. Nói hai từ tập diệt, nhưng trên thực tế là đại biểu cho pháp tứ đế. Giáo pháp tứ đế là phương tiện mà nói, cho nên gọi là âm thanh phương tiện. Họ có phương tiện độ sanh, biết rành về giáo lý tập thiện thì gọi là tập âm thanh, rành về giáo lý diệt ác thì gọi là diệt âm thanh. Âm thanh là lời dạy trong giáo lý, lời nói trong giáo lý. Bỏ-tát đối với những điều này có thể hiểu rõ, lại còn biết rành, khéo biết, cho nên gọi là “phương tiện”.

“Không thích ngôn luận thế gian, thích luận chánh pháp”

Hội Sớ nói: Nêu rõ việc lia lổ, [đó là] chẳng ham bàn luận những việc vô ích của thế gian, riêng ưa nói về liễu nghĩa rốt ráo xuất thế của Đại thừa. Lời liễu nghĩa đệ nhất nghĩa đế rốt ráo thì mới gọi là “chánh luận”.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Tri nhất thiết pháp, tất giai không tịch, sanh thân phiền não, nhị dư câu tạn. Ư tam giới trung, bình đẳng cần tu cứu cánh Nhất thừa, chí ư bỉ ngạn, quyết đoạn nghi vọng, chứng vô sở đắc. Dĩ phương tiện trí tăng trưởng liễu tri. Tùng bản dĩ lai, an trụ thần thông, đắc Nhất thừa đạo, bất do tha ngộ.

Biết tất cả pháp đều là không tịch, dứt hết nhị dư: phiền não và sanh thân. Ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu Nhất thừa rốt ráo, đạt đến bờ kia, quyết dứt lưới nghi, chứng vô sở đắc. Dùng phương tiện trí để tăng trưởng liễu tri. Từ xưa đến nay an trụ trong thần thông, đạt đạo Nhất thừa, chẳng từ bên ngoài mà ngộ.

Đoạn kinh văn này nói về đức hạnh viên mãn của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc. Đức hạnh viên mãn được kiến lập trên nền tảng trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là gì? Biết tất cả pháp đều là không. Tâm Kinh dạy chúng ta: “Sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc”. Không khác chính là hoàn toàn như nhau, không phải hai thứ. “Sắc” là tất cả mọi hiện tượng, tất cả hiện tượng đều không phải thật, chẳng những tất cả hiện tượng trọn chẳng thể đạt được, mà thân thể của chính chúng ta cũng trọn chẳng thể đạt được.

Đức hạnh của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc vì sao có thể viên mãn? Bởi vì biết rõ, “biết hết thấy pháp đều là không tịch”. Tám chữ này gọi là “nhìn thấu”. Vì sao chúng ta không thể buông xả? Do nhìn không thấu. Nhìn không thấu điều gì? Nhìn không thấu “biết hết thấy pháp đều là không tịch”. Tất cả pháp, thế pháp và Phật pháp đều bao gồm trong đó. Thế nên kinh Kim Cang nói với chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống là chẳng phải pháp”.

Không những pháp thế gian là giả, mà pháp xuất thế gian cũng là giả. Hai thứ giả đều phải buông xả thì cái thật mới có thể hiện tiền. Cái gì là thật? Chân như bản tánh. Bốn câu kệ sau cùng của kinh Kim Cang nói rất hay, nói với chúng ta chân tướng sự thật: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, hãy nên quán như vậy”. Thế pháp, Phật pháp đều là “thấy đều không tịch”, người đại triệt đại ngộ thì làm Phật sự ở trong không tịch. Ai biết được không tịch? Pháp thân Bồ-tát, [Bồ-tát] Sơ trụ của Viên giáo trở lên, đây là kinh Hoa Nghiêm nói. Nếu là Biệt giáo thì phải từ Sơ địa trở lên, họ mới có thể vào cảnh giới này, họ không còn mê nữa. Tam hiền Bồ-tát của Biệt giáo chưa kiến tánh, không thể sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Trong cõi Thật Báo có 41 cấp bậc, 41 cấp bậc này chính đều là Viên giáo: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, họ đều đã kiến tánh, gọi là kiến tánh nghĩa là họ đã thấy được chân tướng sự thật rồi.

Cái gì là thật? Thường Tịch Quang là thật. Đây là cấp bậc cao nhất của Tịnh độ tông. Lý này rất sâu. “Biết hết thấy pháp đều là không tịch”, đây là cảnh giới của Bồ-tát.

Thế nào là không? Không nghĩa là chẳng thể đạt được. Bạn không thể đạt được, chẳng cách nào có được, không cách nào nắm giữ, không ché. “Bồ-tát của Cực Lạc do trí tuệ bát-nhã mâu nhiệm nên biết rõ hết thấy các pháp sau cùng đều là vô sở hữu, chẳng thể đạt được, bình đẳng không tịch”.

Kinh Duy-ma-cật nói: “Các pháp rốt ráo vô sở hữu, là nghĩa của không”. Hội Sớ nói: “Trí tuệ bát-nhã nhiệm màu chứng tịch diệt bình đẳng, cho nên nói biết hết thấy pháp đều là tịch diệt”. Trí tuệ bát-nhã thù thắng có thể chứng được tất cả đều tịch diệt. Bồ-tát Quán Thế Âm đã chứng được sanh diệt đều diệt, tịch diệt hiện tiền; ba thứ: tâm, Phật, chúng sanh đều bình đẳng. Xin tổng kết một chút về hàm nghĩa chân thật của “biết hết thấy pháp đều là không tịch”. Tất cả pháp đều là không tịch, chẳng thể đạt được, không có tự tánh, nhưng chẳng phải là cái không của đoạn diệt.

“Dứt hết nhị dư: phiền não và sanh thân”

Sanh thân chính là nhục thân phần đoạn sanh tử này và thân biến dịch sanh tử của Bồ-tát. Sanh thân là khổ quả, là một trong nhị dư, cái này có tàn dư. Phiền não là nhân của [các] hoặc [chướng], cũng là một trong nhị dư. Hai loại tàn dư này chính là dư tập, nếu đều dứt hết thì gọi là dứt hết nhị dư, chính là đoạn hết tất cả triền phược của quả hữu lậu.

“Ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu”

Ở Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới đều bình đẳng siêng tu.

“Nhất thừa rốt ráo, đạt đến bờ giải thoát”

“Nhất thừa rốt ráo” chính là một câu A-di-đà Phật. Pháp môn niệm Phật, cổ đức gọi là Nhất thừa trong Nhất thừa, Đại thừa của Đại thừa, là đại pháp rốt ráo viên mãn. Đây là con đường chánh duy nhất để thành Phật, là giáo pháp viên đốn bậc nhất. Pháp Hoa, Niết-bàn là pháp Nhất thừa. Pháp Hoa nói: “Trong mười phương cõi Phật chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”.

Nói đến rốt ráo thì mười phương cõi Phật đều là pháp Nhất thừa, trừ khi Phật từ bi nhìn thấy căn khí của chúng sanh thật sự chẳng đủ nên phương tiện nói pháp Tam thừa. Nếu luận thực tế thì đều là pháp Nhất thừa. Phật pháp tuy có tám vạn bốn ngàn pháp môn, dường như có rất nhiều thừa, nhưng trên thực tế đều không khác nhau. Sau cùng đều khiến mọi người chứng được ba đức của Niết-bàn, cho nên “bậc Bạc-già-phạm mười phương đều một đường vào cửa Niết-bàn”. Đối với Nhất thừa như vậy, bạn có thể hiểu cùng tột thì gọi là rốt ráo. Đại Bồ-tát của thế giới Cực Lạc bi nguyện rộng sâu, tuy ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng vẫn thị hiện ở trong

ba cõi. Ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu, sau cùng rốt ráo thông đạt đạo lý thật tướng Nhất thừa, đến bờ Niết-bàn bên kia, cho nên nói là “đạt đến bờ kia”.

“Quyết dứt lưới nghi”

Lưới nghi có hai cách giải thích. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Trừ vọng hiển chân gọi là đoạn lưới nghi”. Trừ vọng rồi thì chân hiển hiện, còn nghi gì nữa? Gia Tường Sớ nói: “Quyết dứt lưới nghi là có thể đoạn nghi hoặc của chúng sanh”, chính là nói: Bồ-tát có thể khiến cho những chúng sanh khác đoạn dứt nghi hoặc. Trên thực tế hai điều này không hề có sự khác biệt nào. Nếu có thể khiến chúng sanh đoạn dứt nghi hoặc, trên thực tế cũng chính là bản thân mình không còn nghi hoặc nữa. Hai cách mỗi bên nói một nửa, hợp lại thì viên mãn.

Đại sư Ấn Quang nói: “Pháp môn Tịnh độ là chỗ quy túc của các pháp, là pháp mà người giác ngộ nương vào để tự lợi lợi tha, sao trước chẳng nghiên cứu hòng đạt được tuyệt chẳng hề nghi, không bị ngôn ngữ và tri thức của tất cả kinh giáo làm dao động. Nếu nghiên cứu sơ sài các kinh điển khác, ắt càng nghiên cứu thì càng thấy Tịnh độ là tầm thường. Nếu trước đã hiểu Tịnh độ như thế nào, lại nghiên cứu các kinh luận khác thì càng nghiên cứu sẽ càng thấy Tịnh độ là cao thâm”.

“Chứng vô sở đắc”

Đắc Bát-nhã ba-la-mật bèn đắc Tam-miệu Tam-bồ-đề. Kinh Niết-bàn nói: “Vô sở đắc gọi là tuệ, có sở đắc thì gọi là vô minh”. Câu này lẽ ra nên trở thành lời cảnh tỉnh. Hễ bạn có sở đắc thì chính là vô minh hiện tiền, “có sở đắc thì gọi là vòng sanh tử”. Bạn có chỗ đắc, nói tôi đã chứng rồi, tôi ngộ rồi, thì đều là bốn tướng nhân ngã. “Hết thầy phạm phu đều luân hồi sanh tử, cho nên có sở kiến”. Bồ-tát vĩnh viễn đoạn dứt hết thầy sanh tử, cho nên gọi là vô sở đắc. Tâm vô sở đắc chính là trí vô phân biệt.

Kinh Duy-ma-cật, Huệ Viễn Sớ nói: “Bồ-tát phá trừ tình và tướng đạt đến chỗ vô sở đắc, cho nên gọi là đạt đến vô sở đắc”. Bồ-tát lìa khỏi tình chấp, phá các tướng, đạt đến chỗ vô đắc, chứng vô sở đắc chính là đạt đến chỗ vô đắc.

“Dùng phương tiện trí để tăng trưởng liễu tri”

Bên trên nói “vô sở đắc” là thật trí, là căn bản trí. Căn bản trí khởi tác dụng thì chính là phương tiện trí, phương tiện trí chính là quyền trí. Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp cho chúng ta 49 năm là phương tiện trí.

Trước tiên tôi giải thích một chút về hai trí mà bên trên đề cập là: thật trí và phương tiện trí.

Thật trí là một trong hai trí, còn gọi là căn bản trí. Thật trí là trí tuệ chân thật bên trong chân tánh. Phương tiện trí là một trong hai trí, còn gọi là quyền trí, chính là trí tuệ phương tiện để thuyết pháp tùy theo căn cơ, chỉ cho trí tuệ thông đạt các pháp phương tiện.

Căn bản trí là vô tri, phương tiện trí là không gì không biết. “Bát-nhã vô tri”, nhưng khi khởi tác dụng thì “không gì không biết”. Nếu chúng ta muốn đạt được không gì không biết thì trước tiên phải học vô tri, đây là điều chư Phật Như Lai dạy chúng ta. Đạo lý này rất sâu, rất khó hiểu, nhưng đây là lời chân thật, bạn có tin không? Nghe lời này xong không dám tin, cho nên mọi người gắng sức học cho có tri thức, không chịu học vô tri. Từ hữu tri mà cầu, cầu tới cầu lui đều là thế trí biện thông, hoàn toàn không có phần nơi bát-nhã, căn bản trí, hậu đắc trí.

Phương tiện trí chính là quyền trí, là trí tuệ thông đạt các pháp phương tiện. Quyền trí và thật trí là đối nhau. Có thể thông đạt thật tướng của các pháp thì đó là thật trí của Như Lai, thông đạt sự khác biệt của các pháp thì đó là quyền trí của Như Lai. Đều là đại trí tuệ của Như Lai. Trong Mật giáo dùng cánh hoa sen đại biểu cho quyền trí, tâm của hoa sen đại biểu cho thật trí.

Nói về tình hình hiện thực trong việc học Phật của chúng ta, chúng ta học như thế nào? Chúng ta đang học những gì? Nếu như nói [chúng ta] học Phật không thật thà thì có bao nhiêu người chịu thừa nhận? Chẳng phải đều là thích nghe những lời êm tai, nịnh nọt đó sao, sự thật bạn có thật thà hay không? Chưa chắc. Có người giả thật thà, cũng không ít đâu. Có người thật sự thật thà, thật không nhiều. Hãy dùng lý phục người.

Chư Phật Như Lai dạy chúng ta học vô tri, bạn có tin không? Bạn có học không? Bạn đang gắng sức học hữu tri, thế trí biện thông của bạn mỗi giờ, mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm đang tăng trưởng. Đối chiếu một chút với lời dạy của chư Phật Như Lai thì bạn đã thật thà chưa?

Chư Phật Như Lai dạy chúng ta hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, bạn đã hiếu thuận với cha mẹ chưa? Bạn đã tôn kính thầy chưa? Hiếu với cha mẹ quan trọng ở thuận, trái nghịch với cha mẹ, đối lập với cha mẹ, nói lời tổn thương cha mẹ, làm việc tổn thương cha mẹ thì bất thuận rồi, nói chi đến hiếu. Tôn sư trọng đạo, quan trọng ở y giáo phụng hành. Lời của thầy bạn không nghe, không tin, không làm, tự cho mình cao minh, làm theo cách khác, kết quả là phí hoài năm tháng, chẳng việc nào thành, đáng đến đường nào thì vào đường đó.

Nếu bạn thật muốn học Phật, thật muốn đời này thành tựu thì bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ thật làm. Làm thế nào? Theo lời người xưa nói mà thật thà niệm, thật thà niệm thì được rồi. Niệm đến tâm thanh tịnh, trí tuệ bèn hiện tiền. Bát-nhã tuy vô tri mà thứ gì cũng biết, đây là trí tuệ chân thật. Đến khi bạn đích thân trải nghiệm thì bạn mới biết thế nào gọi là pháp hỷ thật sự, sự mỹ diệu đó chẳng thể dùng lời tỉ dụ, cho dù bạn nghe người ta nói thế nào cũng không thể tưởng tượng được, chẳng thể nghĩ bàn! Bạn thật sự phát tâm thật thà niệm rồi thì bạn là đệ tử ngoan của chư Phật Như Lai.

“Tăng trưởng liễu tri”

Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không gì không biết, không cần học, nhưng vừa tiếp xúc bèn hiểu rõ. Đồng tu đọc qua Lục Tổ Đàn Kinh đều biết đại sư Lục tổ không biết chữ, chưa từng đọc kinh Pháp Hoa. Pháp sư Pháp Đạt niệm cho ngài nghe thì ngài hiểu, bèn giảng cho Pháp sư Pháp Đạt nghe. Ngài chưa từng học kinh Niết-bàn, tỳ-kheo ni Vô Tận Tạng đọc kinh Niết-bàn cho ngài nghe, thì ngài giảng kinh Niết-bàn cho tỳ-kheo ni Vô Tận Tạng nghe. Ngài chưa từng học Duy Thức vậy mà giảng về tám thức đơn giản rõ ràng, so với pháp sư của Tướng tông giảng còn cao minh hơn rất nhiều, lời đơn giản, ý hoàn bị. Những thứ này ngài đều chưa từng học qua, đây chính là “dùng phương tiện trí để tăng trưởng liễu tri”.

Đại sư Ấn Quang ở núi Linh Nham, Tô Châu xây niệm Phật đường, định ra năm quy tắc, một điều quan trọng nhất là niệm Phật đường chỉ niệm Phật, không giảng kinh, không truyền giới, chính là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Thông thường niệm Phật là mỗi ngày sáu cây hương, một năm có hai lần Phật thất tinh tấn, tăng lên chín cây hương. Đây chính là đề xướng thật thà niệm Phật, thật sự y giáo phụng hành.

Mật tông nói “tăng trưởng liễu tri” chính là khi hoa sen nở, cánh của hoa sen lớn rồi, đó là lúc sự hiểu biết tăng trưởng. Cánh sen đại biểu cho phương tiện trí, hoa nở rồi, phương tiện trí đang tăng trưởng. Lúc hoa nở thì lộ ra nhụy hoa; nhụy hoa biểu thị cho căn bản trí, thật trí. Đây cũng có thể khởi phát cho chúng ta biết phần sáng tỏ của phương tiện trí, quay đầu lại thì có thể khiến cho nguồn tâm hiển lộ triệt để, đây chính là ý nghĩa của “dùng phương tiện trí để tăng trưởng liễu tri”. Chẳng những trong phương tiện lại tăng thêm phương tiện, mà phương tiện càng dùng thì càng thuần thực, và lại trí lại càng thêm sáng rõ.

“Từ trước đến nay an trụ thần thông, đắc đạo Nhất thừa, chẳng do bên ngoài mà ngộ”

Những câu kinh văn này là nói về nguyên nhân mà các Bồ-tát của thế giới Cực Lạc đạt được sự viên mãn rốt ráo. Nguyên nhân các ngài đạt được sự viên mãn rốt ráo là từ trước đến nay an trụ thần thông. Phía trước nói “Nhất thừa rốt ráo” chính là danh hiệu A-di-đà Phật. Ở đây nói “an trụ thần thông” chính là Đại Thế Chí Bồ-tát nói “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. Bạn có thể làm được tịnh niệm tiếp nối thì chính là an trụ thần thông, trên hợp với bốn diệu giác tâm.

Đối với quyền trí, thật trí đều sáng tỏ thì thần thông tự nhiên xuất hiện, và lại tất cả diệu đức đều viên mãn. Nhập vào thật tướng, chứng vô sở đắc, vô sở đắc chính là đạo Nhất thừa. Do đây mà đạt được vô sở đắc, điểm này rất quan trọng. Vô sở đắc thì sau cùng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi có sở đắc thì chính là vô minh, đó chẳng phải trí tuệ. Đoạn lời nói này là phân khai thị tinh diệu của Hoàng Niệm lão.

“Chẳng từ bên ngoài mà ngộ”

Là nói sự tỏ ngộ chân thật thì phát xuất từ tự tâm. “Chẳng từ bên ngoài mà ngộ”, đây là lời trong bản dịch thời Đường, bản dịch thời Ngụy là “tuệ từ tâm phát ra”, trí tuệ chân thật là từ tự tâm mà có. Tịnh Ảnh Sớ nói: tuệ từ tâm phát ra nghĩa là xuất phát từ trong sự giải ngộ chân thật. Trí tuệ giải ngộ phát xuất từ tâm chính là “chẳng từ bên ngoài mà ngộ”.

“Chẳng từ bên ngoài mà ngộ” được giải thích rõ hơn một chút bởi sư Vọng Tây trong Vô Lượng Thọ Kinh Sớ nói: “Lưới nghi đã đoạn, chợt chứng thật lý”. Chữ “chợt” này dùng rất hay, chẳng do bạn nghĩ bàn, chẳng do bạn sắp xếp, mà là chợt

tiếp xúc, chạm vào. Cho nên một chữ của người xưa đều không được bỏ qua, bèn chọt chứng ngộ. Trí tuệ năng chứng chẳng thể từ bên ngoài sanh ra, chẳng thể từ bên ngoài mà ngộ, nhất định phải từ trong tâm của chính bạn mà xuất ra.

Thiền tông nói: “Thứ từ ngoài cửa vào chẳng phải là cửa báu trong nhà”. Cửa là gì? Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn đều là cửa. Thứ nhìn thấy, nghe thấy là từ bên ngoài mà đến, chẳng phải là báu vật trong nhà mình. “Vĩnh viễn đoạn dứt mối nghi nhỏ nhiệm thì sáng trong đại ngộ, nhanh chóng thật lý, đặc đạo Nhất thừa”. Đạo Nhất thừa là như vậy mà đạt được, chẳng từ bên ngoài mà ngộ, mà chứng nhập thật tướng. Các loại diệu trí: Vô sư trí, Tự nhiên trí v.v. nhất tề hiện rõ. Như lời Lục tổ nói: “Bí mật ở nơi ông, chẳng từ bên ngoài mà ngộ”.

Đại sư Ấn Quang khai thị: Đạo Nhất thừa chỉ cho Phật quả của Viên giáo, là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là pháp tự chứng, chẳng phải đắc được từ bên ngoài. Pháp mà Như Lai tự chứng chính là chân như Phật tánh không sanh không diệt, chẳng có chẳng không, tịch chiếu viên dung nơi nhất chân pháp giới.

Tiếp theo xin quy nạp một chút trọng điểm của kinh văn phẩm thứ ba mươi. Phẩm kinh văn này có chín trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Thiên định và trí tuệ có quan hệ như thế nào? Có định không tuệ thì biến thành Thanh văn, La-hán của Nhị thừa, đắm chìm trong không tịch, dừng lại ở trong không và tịch, không có trí tuệ, không thể khởi quán chiếu. Có tuệ không định thì giống như tư tưởng tà của ngoại đạo. Một tí dụ cho mối quan hệ giữa định và tuệ chính là giống như ánh sáng trong đèn lồng và chụp đèn. Có tuệ mà không định thì giống như đèn không có chụp đèn, gió vừa thổi liền tắt. Có định mà không tuệ thì giống như đèn chưa được thắp, không phát sáng. Tỉ dụ này nói với chúng ta: định tuệ đều quan trọng.

Trọng điểm thứ hai: làm thế nào nhận thức chính xác về thần thông. Thần thông là tự tánh, sáu loại thần thông đều là thứ mà tự tánh vốn sẵn có. Thần thông chẳng phải cầu từ bên ngoài. Không được cầu thần thông, cầu rồi không được đắc, đắc rồi không được dùng, dùng rồi ắt dính ma. Thần thông là chuyện ngọn ngành bên rìa đạo thánh, hễ đạt được gốc rồi, còn lo gì đến ngọn. Thiên định, trí tuệ là căn bản của căn bản. Chư Phật Bồ-tát không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, mà dùng giảng kinh dạy học để giáo hóa chúng sanh.

Ở đây tôi muốn đặt biệt nhắc nhở các đồng tu, cẩn thận đề phòng chó mác lừa. Có người mượn danh nghĩa của Phật giáo, đem Phật pháp nói thành hết sức thần kỳ, vô cùng huyền diệu, dẫn người đi vào mê cung, mục đích là gì vậy? Không ngoài việc lừa tiền, lừa sắc. Làm thế nào để giám định? Hãy nhớ kỹ một điều: y pháp bất y nhân, nhất định phải nương vào kinh điển, nương vào lời dạy của tổ sư đại đức. Tôi có một phương pháp giám định đơn giản nhất, nếu họ vòng vo tam quốc xin hóa duyên hoặc là cầu cúng dường, còn có người khởi phát sự cúng dường của tín chúng, có kẻ biến tướng đòi cúng dường, mượn tiền của tín chúng, chỉ mượn mà không trả, thì đơn giản một câu là: trừ việc tín chúng thông thường cúng dường Tam bảo ra, phạm việc gì dính dáng đến tiền thì hãy mau chóng tránh xa. Còn có một kiểu là tự mình khoe mẽ, tăng bốc bản thân đến mức thần kỳ, bạn hãy mau chóng tránh xa. Đây là nhân vật thần linh trên điện thờ, cấp đại sư, là vua trong tất cả vua rồi. Chúng ta là nhân vật nhỏ, không thể trèo cao, vẫn là thật thà mà đọc kinh, niệm Phật là ổn thỏa nhất. Dựa vào ai thì chắc chắn vậy? Chỉ có A-di-đà Phật là có thể nương tựa chắc chắn. Đã nhớ kỹ chưa?

Trọng điểm thứ ba: Bạn đối với việc lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh năm ngày trước khi vãng sanh thị hiện thân thông, trước đây đã nhận thức thế nào, hiện nay nhận thức ra sao?

Trọng điểm thứ tư: Mật tạng của chư Phật là gì? Giải thích của Hoàng Niệm lão có hai tầng hàm nghĩa. Một là lời của Như Lai sâu xa, phạm phu chẳng thể lý giải, luôn luôn hiểu sai. Hai là mật tạng chính là pháp đà-la-ni, chính là chú. Lão pháp sư giải thích chính là bốn chữ A-di-đà Phật. Diệu thay, diệu thay, diệu diệu thay! Tinh diệu, quá diệu, tuyệt diệu! Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Đây là mật tạng của chư Phật. Có mật không? Không mật. Vì sao vậy? Bởi vì ai cũng biết cả. Có mật không? Mật. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không biết giá trị món hàng, không biết công đức danh hiệu lớn đến mức nào. Bạn không niệm Phật, hoặc không thật thà niệm Phật, đối với người như vậy thì chính là mật.

Trọng điểm thứ năm: Đối với thất giác thánh đạo, chúng ta cần trọng điểm giải quyết vấn đề gì?

Giác chi thứ nhất là trạch pháp giác chi, phân biệt rõ chân ngụy, giải quyết vấn đề trạch pháp.

Giác chi thứ hai là tinh tấn giác chi, giải quyết vấn đề tu mù luyện quáng, giải quyết vấn đề khổ hạnh vô ích, cho rằng thọ khổ chính là giải thoát, đây là hiểu lầm; giải quyết vấn đề học Phật từ bỏ chủ nghĩa hình thức; giải quyết vấn đề thật sự tinh tấn, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối.

Giác chi thứ ba là hỷ giác chi, giải quyết việc nhận thức thế nào là niềm vui từ chánh pháp sanh ra.

Giác chi thứ tư là trừ giác chi, giải quyết vấn đề người học Phật dụng công đúng đường lối, thân tâm cảm nhận được sự khinh an; giải quyết vấn đề xem học Phật là việc khổ sai, là gánh nặng trầm trọng.

Giác chi thứ năm là xả giác chi, giải quyết vấn đề xả thứ gì, làm sao xả bỏ, phải tùy theo mỗi người, trước tiên phải xả bỏ thứ gây chướng đạo nghiêm trọng nhất, ví dụ tâm tham, tâm sân, tâm đố kỵ v.v.

Giác chi thứ sáu là định giác chi, giải quyết vấn đề các loại giả tướng xuất hiện trong thiền định mà không sanh kiến ái.

Giác chi thứ bảy là niệm giác chi, giải quyết vấn đề định tuệ quân bình.

Những vấn đề chủ yếu mà bát chánh đạo giải quyết là:

Một là chánh kiến, chủ yếu giải quyết vấn đề về tâm chân thành. Tổng cương lĩnh của Phật pháp chính là hai chữ: chân tâm. Người học Phật chúng ta trong cuộc sống phải dùng chân tâm, làm việc phải dùng chân tâm, đối nhân xử thế phải dùng chân tâm.

Hai là chánh tư duy, giải quyết vấn đề về thuần chánh trong tư tưởng. Tư tưởng thuần tịnh là không có tư tưởng, ngôn ngữ thuần chánh là không có ngôn ngữ. Tư duy phải tương ứng với tâm vô lậu, chẳng phải là sự chấp trước lấy bỏ của pháp hữu lậu. Niết-bàn là cảnh giới tư duy cao nhất, chân thật nhất, rốt ráo nhất, viên mãn nhất, chính là nhập Thường Tịch Quang. Đối với người tu học Tịnh tông chúng ta mà nói thì chính là thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật.

Ba là chánh ngữ, giải quyết vấn đề dùng trí tuệ vô lậu nhiếp chặt bốn loại khẩu nghiệp là vọng ngôn, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu.

Bốn là chánh nghiệp, trọng điểm giải quyết vấn đề về thân kiến và biên kiến.

Năm là chánh mạng, dùng trí vô lậu trừ sạch năm loại tà mạng trong ba nghiệp là: trá hiện dị tướng, tự nói công năng, xem tướng đoán kiết hung, lớn tiếng thể hiện uy phong, nói chuyện lợi lộc để động tâm người.

Sáu là chánh tinh tấn, dùng trí tuệ vô lậu mà siêng năng hành trì tinh tấn, hướng đến đạo Niết-bàn.

Bảy là chánh niệm, giải quyết vấn đề tâm không dao động, nào ngờ tự tánh vốn không dao động, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, phải là cảnh chuyên theo tâm.

Tám là chánh định, giải quyết vấn đề về tâm chánh, không lệch khỏi chánh pháp.

Trọng điểm thứ sáu: từ “rốt ráo sáng tỏ mật tạng của chư Phật” cho đến “Phật nhãn đầy đủ, hiểu rõ pháp tánh”, đoạn kinh văn này biểu đạt ý nghĩa trọng tâm gì? Biểu đạt tất cả diệu đức đều lưu xuất từ biển đại trí tuệ của Phật, và cũng đều quay trở về biển đại trí tuệ ấy.

Trọng điểm thứ bảy: người thật thà học Phật thì không ai không thành Phật, bạn đối với câu này lý giải thế nào? Lão pháp sư nêu ra hai tám gương tốt về người thật thà học Phật thành Phật cho chúng ta. Người xuất gia là lão hòa thượng Hải Hiền, người tại gia là lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh, bạn làm thế nào học tập họ? Đã học được những gì? Đã giải quyết được những vấn đề thực tế nào của bạn?

Trọng điểm thứ tám: Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao đức hạnh có thể viên mãn? Bạn hiểu câu “pháp còn phải xả, hướng là chẳng phải pháp” như thế nào? Bởi vì “biết tất cả pháp đều là không tịch”.

Trọng điểm thứ chín: lý giải câu “đắc đạo Nhất thừa, chẳng từ bên ngoài mà ngộ” như thế nào? Chúng ta cần đặc biệt lưu ý, mấy chữ “chẳng từ bên ngoài mà ngộ”, những chữ này nói với chúng ta: có phải là do người khác giúp bạn khai ngộ hay không? Không phải. Có phải là từ nơi Phật mà ngộ ra hay không? Không phải. Phật không dạy bạn, đều là tự bạn khai ngộ. Làm thế nào khai ngộ? Buông xuống vạn duyên thì khai ngộ, hễ có một việc chưa buông xuống thì đã đóng bít cửa ngộ của bạn rồi, bạn chẳng thể khai ngộ. Cho nên, triệt để buông xuống thì đại triệt đại ngộ, chẳng những phải buông xuống pháp thế gian, mà Phật pháp cũng phải buông xuống. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp còn phải xả, hướng là chẳng phải

pháp”. Pháp nào là Phật pháp, vì sao nói vậy? Bởi vì có những người mê hoặc điên đảo trong thế gian nên mới có Phật pháp, nếu không có những người mê hoặc điên đảo thì Phật chẳng có pháp. Cho nên Phật pháp không phải là thật, Phật pháp là phương tiện khéo léo mà nói, bạn đừng cho là thật. Thật sự có Phật pháp, thế thì hỏng rồi, vì sao vậy? Đã khởi chấp trước, Phật pháp là phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không phải là Phật pháp.

“Chẳng từ bên ngoài mà ngộ”, vậy từ ai mà ngộ? Phải tự mình ngộ. Làm thế nào tự ngộ? Phật đã dạy cho chúng ta phương pháp tự khai ngộ, tiếc rằng chúng ta không nghe hiểu, không thọ dụng, cho nên chẳng thể tự ngộ được.

Làm thế nào giải quyết vấn đề “chẳng từ bên ngoài mà ngộ, phải do tự mình khai ngộ”?

Xin nói một chút về trải nghiệm và lĩnh hội [của tôi].

Thứ nhất, siêng tu giới định tuệ. Phương pháp này là Phật dạy chúng ta, nhưng đáng tiếc đã bị chúng ta lơ là. Phật dạy chúng ta siêng tu giới định tuệ, bạn làm được câu này viên mãn thì được rồi, bạn tự khai ngộ rồi. Vì sao vậy? Giới chính là giữ quy củ. Quy củ này là tự nhiên, chẳng phải do người nào phát minh, trong Phật pháp gọi là tự tánh khởi tác dụng, là đức dụng của tự tánh. Đức: giới định tuệ đều là đức, nó khởi ra tác dụng này. Người đầy đủ giới định tuệ, dùng tâm chân thành tu giới định tuệ, giới định tuệ chính là đạo Nhất thừa, giới định tuệ chẳng phải từ bên ngoài mà ngộ.

Thứ hai, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đây là thực hiện giới định tuệ. Nhất môn chính là đạo Nhất thừa, bất kể là môn nào, chỉ cần bạn theo một môn là đúng rồi. Bạn chọn hai môn, ba môn thì biến thành pháp thế gian, đó chẳng phải Phật pháp. Phật pháp là một con đường thẳng, không rẽ queo. Tôi học Phật hai mươi năm, đi thẳng một đường không rẽ queo, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu A-di-đà Phật, tôi được thọ dụng rồi.

Thứ ba, chuyên thành chí cực thông tự tánh. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, tôi đã nhận được lợi ích, vì sao vậy? Bởi vì tâm của tôi chân thật, bởi vì tâm của tôi chân thành, chân thành đến mức không xen một chút giả nào. Thảo nào có người nói tôi thiếu các mục tiêu. Tôi cảm thấy nuôi lớn một mục tiêu, tâm bền chặt

một chỗ, làm tốt một sự việc là đủ rồi. Nuôi nhiều mục tiêu làm gì, mệt chết người đi. Có người hỏi, trường thời này thì kéo dài đến khi nào? Việc này không nhất định, không có thời gian cố định, có người nhanh thì vài ngày, vài tháng, vài năm bèn thông. Làm thế nào thông? Thật sự tinh chuyên chân thành đến cực điểm thì chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành Phật rồi thì thế nào? Trở về vô sở đắc, thứ gì cũng không có vậy thì thành Phật. Đừng cho rằng tôi đã thành Phật rồi, đã đắc được gì rồi, đạt được trí tuệ, đạt được thần thông, hoàn toàn chẳng phải vậy, đó là giả, chẳng phải thật. Nói như vậy là ma nói, không phải Phật nói. Phật nhất định nói với bạn rằng: rất ráo không, chẳng thể đạt được.

Thứ tư, thiền định hiện tiền, minh tâm kiến tánh. Vô lượng pháp môn thầy đều quy về thiền định, không có một pháp môn nào mà không tu thiền định. Vì sao vậy? Bởi vì tự tánh vốn định. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp gì khai ngộ? Ngộ đạo Nhất thừa. Đạo Nhất thừa chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ, chính là pháp thân của Như Lai, chính là bản thể của hết thầy pháp. Điều mà ngàn kinh muôn luận nói chính là sự việc này, sự cầu chứng của vô lượng pháp môn cũng là sự việc này. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn có vô lượng vô biên phương pháp tu định, cho nên trong kinh Bát-nhã nói với chúng ta: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vì sao vậy? Bất kể pháp môn nào, đều là tu thiền định, cho nên chúng đều bình đẳng. Thiền định hiện tiền thì đạo Nhất thừa hiện tiền, bèn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Thứ năm, đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu. Tự hiểu chính là chẳng phải từ bên ngoài mà ngộ. Đã khai ngộ rồi, không có người dạy bạn, bạn làm thế nào khai ngộ? Đọc sách ngàn lần, quên sạch khởi tâm động niệm, quên sạch phân biệt chấp trước bèn hốt nhiên đại ngộ, khai trí tuệ rồi, chẳng phải do thầy dạy. Nhưng phương pháp này là từ nơi thầy mà có được, chúng ta dùng rồi quả nhiên có hiệu nghiệm, chúng ta đối với thầy phải cảm ân đội đức. Chúng ta đối với việc “đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu” thật sự tin tưởng, thật sự không hoài nghi thì sẽ không đi đường vòng, sẽ không đi sai đường, mà bạn đi con đường khai ngộ thành Phật.

Thứ sáu, đoạn nghi sanh tín, tự khai mở cửa ngộ. Tôi học Phật 20 năm, có một thể nghiệm sâu sắc, vì sao học Phật mấy mươi năm mà không có một chút ngộ nào, đừng nói đại ngộ, triệt ngộ, thậm chí ngay một chút tiểu ngộ cũng chẳng có. Một nguyên nhân hết sức quan trọng đó là “nghi”, đã đóng bít cửa ngộ rồi, bít chặt rồi. Ví

dụ như vậy nhiều không kể xiết, chỉ cần có một chút nghi hoặc chưa đoạn thì đó chính là chướng ngại, chướng ngại bạn khai ngộ. Buộc phải đoạn sạch sẽ mỗi nghi này thì mới có thể sáng trong đại ngộ, nhanh chóng thật lý, đắc đạo Nhất thừa. Chúng ta học Phật, người nào cũng mong rằng trong đời này có chỗ ngộ, liệu có khả năng hay không? Hoàn toàn có khả năng. Chỉ cần bạn phá trừ được chữ nghi này, bởi vì nghi là phiền phức lớn nhất, là năng lượng phá hoại lớn nhất, hễ hoài nghi thì công phu chẳng thể đắc lực, chúng ta cần phải biết điều này.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!